

Bản án số: 63 /2018/HC-ST

Ngày: 14-8-2018.

V/v: Khiếu kiện các quyết định
thuộc hoạt động xử lý vi phạm hành
chính trong lĩnh vực giao thông.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lam.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Huấn.

2. Bà Nguyễn Thị Nha.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Hách - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H,

Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 175/2018/TLST-HC ngày 25/5/2018, do có khiếu kiện các Quyết định hành chính thuộc hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2018/QĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn Tân An, xã TT, huyện T, tỉnh TB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Trú tại: Số 1246 đường QT, tổ 1 phường Y, Quận H, thành phố H. (Theo Giấy uỷ quyền được lập ngày 26/7/2018; có mặt)

- Người bị kiện:

1. **Giám đốc Công an thành phố H.**

Địa chỉ làm việc: số 87 phố THĐ, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, Chức vụ: Phó Giám đốc Công an thành phố H. (Theo Giấy uỷ quyền được lập ngày 12/6/2018; vắng mặt)

2. **Trưởng Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H.**

Địa chỉ làm việc: 86 Phố L, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn H**, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền được lập ngày 12/6/2018; Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Hữu D trình bày:

Vào hồi 15h ngày 5/10/2017, ông Nguyễn Hữu D (Sinh năm 1982. Trú tại: thôn T, xã TT, huyện T, tỉnh TB) điều khiển xe ô tô BKS 17A -085.62 lưu thông trên đường PH hướng đi đường KDT. Khi đến nút giao ngã tư với đường TDH, tại đây trên mặt đường có tổ chức giao thông 08 làn đường như sau:

Làn 1,2 chỉ hướng rẽ trái.

Làn 3,4,5 chỉ hướng rẽ trái và đi thẳng.

Làn 6,7,8 chỉ hướng đi thẳng.

Tại vị trí bên phải đường PH theo chiều lên, có biển R.411: “ Hướng đi trên mỗi làn phải theo” được treo trên cột cần viron. Nội dung biển thể hiện 08 làn đường và mũi tên chỉ hướng tương ứng với số lượng làn đường và mũi tên chỉ hướng đi trên mặt đường PH. Thời điểm này tại nút giao không có đồng chí cảnh sát hướng dẫn giao thông, mật độ phương tiện tham gia giao thông đi lại bình thường. Ông D có đi vào làn thứ 2 từ bên trái sang, dưới mặt đường có hình mũi tên chỉ hướng rẽ trái nằm trong khuôn vạch kẻ đường 9.3 nhưng ông D lại lái xe đi thẳng mà không rẽ trái theo chỉ hướng. Khi di chuyển qua ngã tư, ông D bị Đội Cảnh sát giao thông số 6 thuộc Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H (sau đây gọi tắt là Phòng CSGT CATP H) ra tín hiệu dừng xe vào làm việc. Tại đây, ông D được đồng chí Thiếu tá P (tổ trưởng, thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trên tuyến đường TDH, TK, TH, HMG, Đại lộ TL) thông báo lỗi đi không đúng làn đường và lập Biên bản vi phạm hành chính với lỗi như trên. Ông D đã tự xác nhận vào Biên bản với nội dung: “ Tôi đi vào làn vạch 9.3 có mũi tên rẽ trái” và ký xác nhận nội dung biên bản vi phạm.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, đồng chí Thượng tá C, Phó Trưởng phòng CSGT CATP H căn cứ vào thẩm quyền xử phạt được Trưởng phòng CSGT CATP H giao để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Hữu D về hành vi điều khiển xe ô tô BKS 17A-085.62 vi phạm: “Đi không đúng làn đường quy định” mức phạt là 1.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung là: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 10/10/2017 đến ngày 10.12.2017.

Ông D đã nộp xong khoản tiền phạt và thực hiện không sử dụng Giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng như Quyết định xử phạt đã xử phạt.

Sau khi nộp phạt, ngày 16/10/2017 ông D đã làm đơn khiếu nại lên Trưởng phòng CSGT CATP H. Ngày 29 tháng 11 năm 2017, Trưởng phòng CSGT CATP H (do đồng chí Thượng tá Phạm Văn Hậu, Phó trưởng phòng được ủy quyền) đã

ban hành Quyết định số 981/QĐ-PC67-CT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông D với nội dung giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Hữu D.

Ông D không đồng ý với nội dung Quyết định này nên ngày 13 tháng 12 năm 2017 ông đã gửi đơn khiếu nại lần hai lên Giám đốc Công an thành phố H. Ngày 26 tháng 02 năm 2018, Giám đốc Công an thành phố H đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-CAH-PBV24 về việc giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT CATP H.

Ngày 27/3/2018, ông D đã khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân thành phố H với yêu cầu giải quyết hủy toàn bộ các quyết định nói trên đồng thời yêu cầu hoàn trả số tiền đã nộp phạt là 01 triệu đồng và bồi thường chi phí phát sinh do bị thu hồi giấy phép với số tiền là 1.000 đồng, tổng cộng là 1.001.000 đồng.

Lý do khởi kiện: Ông D cho rằng vị trí ông vi phạm chỉ có biển R.411 là biển hướng dẫn hướng đi, không có biển R.412 là biển phân làn theo quy chuẩn 41/2016. Ông chỉ phạm lỗi không chấp hành chỉ dẫn biển báo hiệu và vạch kẻ đường và với lỗi này, ông chỉ bị phạt theo điểm a khoản 1 điều 5 của Nghị định 46/2016 với mức phạt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và được xử lý nộp phạt tại chỗ. Ông D không có khiếu nại hay tranh chấp gì về phần trình tự thủ tục ban hành các quyết định này.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 28-5-2018, ông Nguyễn Hữu D xác nhận các tài liệu, chứng cứ do người bị kiện giao nộp đã đầy đủ và không yêu cầu bổ sung gì. Tại phiên họp đối thoại, Ông D tiếp tục yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã nộp phạt là 01 triệu đồng và bồi thường chi phí phát sinh do bị thu hồi giấy phép với số tiền là 1.000 đồng nhưng ông D không xuất trình được căn cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình.

Người bị kiện là Trưởng phòng CSGT CATP H do ông H đại diện ủy quyền trình bày:

Các căn cứ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Hữu D:

Về thẩm quyền xử phạt, trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu D đã được xử lý theo đúng qui định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 3; Điểm b, Khoản 1, Điều 24; Điểm b, Điểm d Khoản 4, Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Căn cứ Điểm a, khoản 2, điều 12 Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung, tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

Về hành vi vi phạm của ông Nguyễn Hữu D:

Vào hồi 15h ngày 5/10/2017, ông Nguyễn Hữu D điều khiển xe ô tô BKS 17A -085.62 lưu thông trên đường PH hướng đi đường KDT. Khi đến nút giao ngã tư với đường TDH, ông D có đi vào làn thứ 2 từ bên trái sang, dưới mặt đường có hình mũi tên chỉ hướng rẽ trái nằm trong khuôn vạch kẻ đường 9.3 nhưng ông D lại

lái xe đi thẳng mà không rẽ trái theo chỉ hướng. Khi di chuyển qua ngã tư, ông D bị Đội Cảnh sát giao thông số 6 thuộc Phòng CSGT CATP H ra tín hiệu dừng xe vào làm việc. Tại đây, ông D được thông báo lỗi đi không đúng làn đường và lập Biên bản vi phạm hành chính. Ông D đã tự xác nhận vào Biên bản với nội dung: “*Tôi đi vào làn vạch 9.3 có mũi tên rẽ trái*”.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ, trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở nơi cho phép.

Trường hợp vi phạm của ông D được xác định lỗi là: “*Đi không đúng làn đường quy định*”

Tại Điểm c, Khoản 4, Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định: “*Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng, đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: Đi không đúng làn đường quy định...*”. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau đây: “*Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 đến 03 tháng*” theo Điểm b, Khoản 12 Điều 5 của Nghị định 46/2016/NĐ-CP này.

Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu D về hành vi điều khiển xe ô tô BKS 17A - 085.62 vi phạm: “*Đi không đúng làn đường quy định*” với mức phạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và hình thức xử phạt bổ sung là: *Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng* là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 981/QĐ-PC67-CT ngày 29/11/2017, quan điểm của Trưởng Phòng CSGT CATP H:

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu D về hành vi vi phạm: “*Đi không đúng làn đường quy định*” trong quyết định xử phạt số 740813/QĐ-XPHC ngày 10/10/2017 là đúng quy định của pháp luật; việc Trưởng phòng CSGT CATP H ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 981/QĐ-PC67-CT ngày 29/11/2017 khẳng định việc lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với ông là đúng quy định.

Trưởng Phòng CSGT CATP H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và bác bỏ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D.

Người bị kiện là Giám đốc Công an thành phố H do ông Nguyễn Văn V đại diện ủy quyền có ý kiến như sau:

Đối với Quyết định số 402/QĐ-CAH-PV24 ngày 26/02/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần hai:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hữu D cũng như tiến hành kiểm tra, xác minh, thấy rằng tại Hồ sơ xử lý và Biên bản vi phạm hành chính thể hiện ông Nguyễn Hữu D điều khiển xe đi trên làn đường thứ 2 từ trái sang, rẽ vào làn đường có vạch 9.3 (mũi tên chỉ hướng rẽ trái) và đi thẳng qua nút giao có đèn tín hiệu vào đường KDT. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008: "*Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ*" và Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 thì việc ông D điều khiển xe ô tô đi vào làn đường có vạch mũi tên rẽ trái nhưng lại đi thẳng là "*đi không đúng làn đường quy định*". Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông số 6 lập Biên bản vi phạm hành chính số 677815/BB-VPHC ngày 05/10/2017 và ngày 10/10/2017, Trưởng Phòng CSGT CATP H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVC đối với ông Nguyễn Hữu D theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP với các nội dung xử phạt là chính xác.

Đối với việc giải quyết đơn khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Phòng CSGT CATP H cũng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26/02/2018, Giám đốc Công an thành phố H đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-CAH-PV24 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông Nguyễn Hữu D theo đó không chấp nhận các nội dung khiếu nại của ông D.

Giám đốc Công an thành phố H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D.

Tại phiên tòa:

- Đại diện ủy quyền của Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện. Theo đó, yêu cầu Hủy Quyết định số 402/QĐ-CAH-PV24 ngày 26/02/2018 của Giám đốc Công an thành phố H; Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 của Trưởng Phòng CSGT CATP H; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 981/QĐ-PC67-CT ngày 29/11/2017 của Trưởng Phòng CSGT CATP H.

Yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã nộp phạt là 01 triệu đồng và bồi thường chi phí phát sinh do bị thu hồi giấy phép với số tiền là 1.000 đồng. Tổng cộng là 1.001.000 đồng.

- Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện là Giám đốc Công an thành phố H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm: Giữ nguyên các nội dung đã trình bày tại văn bản gửi Tòa án, theo đó xác định: Việc Trưởng phòng CSGT CATP H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017, cũng như việc Giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 của ông

Nguyễn Hữu D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D.

- Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện là Trưởng Phòng CSGT CATP H có quan điểm: Việc Trưởng phòng CSGT đường bộ, đường sắt Công an thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017, cũng như việc Giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D.

- Kiểm sát viên nêu quan điểm hoạt động thụ lý và tiến hành tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng quy định; đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Có đủ căn cứ để xác định các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 của Phòng CSGT CATP H; Quyết định giải quyết khiếu nại số 981/QĐ-PC67-CT ngày 29/11/2017 của Trưởng Phòng CSGT CATP H; Quyết định số 402/QĐ-CAH-PBV24 ngày 26/02/2018 của Giám đốc Công an thành phố H được ban hành là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Đối tượng khởi kiện là các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H; Quyết định giải quyết khiếu nại số 981/QĐ-PC67-CT ngày 29/11/2017 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H; Quyết định số 402/QĐ-CAH-PBV24 ngày 26/02/2018 của Giám đốc Công an thành phố H đều là các quyết định hành chính được ban hành trong quá trình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D đề ngày 26/3/2018 và được gửi đến Tòa án ngày 27/3/2018 là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Người bị kiện là Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H và Giám đốc Công an thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, Người bị kiện là Giám đốc Công an thành phố H do ông Nguyễn Văn Viện đại diện ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại

khoản 1 Điều 156 và khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung và các yêu cầu khởi kiện

[2.1]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Đường bộ - Đường sắt, Công an thành phố H:

Về thẩm quyền:

Tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính...”*. Do đó, hành vi vi phạm của ông D do cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trực tiếp phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính, không có quy định bắt buộc người có thẩm quyền xử phạt phải có hình ảnh để chứng minh vi phạm. Căn cứ vào nội dung biên bản vi phạm hành chính số 677815/BB-VPHC do cán bộ Đội CSGT số 6 lập ngày 05/10/2017, ông D đã ký tên và xác nhận toàn bộ nội dung biên bản, Trưởng Phòng CSGT CATP H ra Quyết định xử phạt vi phạm 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 đối với ông D là đúng thẩm quyền.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Quyết định giao quyền số 407/QĐ-PC67 ngày 26-6-2017 của Trưởng phòng CSGT CATP H thì ông C - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng CSGT CATP H ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 là đúng quy định.

Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành quyết định:

Về việc căn cứ Điểm c Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26.5.2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt để áp dụng xử phạt ông D với lỗi: Đi không đúng làn đường quy định, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo quy định Khoản 7 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ thì Làn đường là một phần của phần đường xe chạy được chia theo chiều dọc của đường, có bề rộng đủ cho xe chạy an toàn.

- Theo Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.”*

- Theo Khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ quy định về sử dụng làn đường: *“Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở nơi cho phép;”*

- Theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải thì vạch kẻ đường khi sử dụng

kết hợp với đèn tín hiệu, biển báo hiệu thì mọi người tham gia giao thông phải tuân theo ý nghĩa, hiệu lệnh của cả vạch kẻ đường và đèn tín hiệu, biển báo hiệu; biển số R.411 chỉ dẫn hướng đi trên mỗi làn đường trên đường có nhiều làn được chia theo vạch kẻ đường, biển số R4.12 chỉ dẫn làn đường dành riêng cho từng loại xe.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, thì tại những đoạn đường có vạch kẻ đường phân chia nhiều làn đường và có đặt biển báo số R.411 thì người điều khiển ô tô tham gia giao thông phải chấp hành chỉ dẫn của cả vạch kẻ đường và biển báo hiệu đường bộ (điều khiển ô tô trên đúng làn đường theo vạch kẻ đường và chỉ dẫn của biển báo hiệu số R.411), trường hợp người điều khiển ô tô đi không đúng hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường và chỉ dẫn của biển báo hiệu số R.411 là vi phạm vì “đi không đúng làn đường quy định” được quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26.5.2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Tại Điểm c, Khoản 4, Điều 5 của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định: *“Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng, đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: Đi không đúng làn đường quy định...”*. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau đây: *Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 đến 04 tháng* (Điểm b, Khoản 12 Điều 5).

Do đó, đồng chí Thượng tá Nguyễn Chí Công - Phó Trưởng phòng CSGT CATP H căn cứ vào thẩm quyền xử phạt được Trưởng Phòng CSGT giao để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu D về hành vi điều khiển xe ô tô BKS 17A - 085.62 vi phạm: *“Đi không đúng làn đường quy định”* mức phạt 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và hình thức xử phạt bổ sung là: *Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng* là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2017, ông D đã chấp hành xong quyết định xử phạt số 740813/QĐ-XPHC.

Ông D cho rằng ông thừa nhận có vi phạm nhưng chỉ là lỗi: Không chấp hành chỉ dẫn biển báo hiệu và vạch kẻ đường. Và với lỗi này, ông chỉ bị phạt theo điểm a khoản 1 điều 5 Nghị định 46/2016 với mức phạt chỉ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và xử lý tại chỗ. Tuy nhiên, ông đã không hiểu đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định 46/2016 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT về làn đường, Biển chỉ dẫn R.411 nên đã xác định sai lỗi mà mình đã vi phạm.

Từ những phân tích đánh giá trên thì việc Trưởng phòng CSGT CATP H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 đối với ông D là đúng trình tự thủ tục và có căn cứ hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với các Quyết định giải quyết khiếu nại:

Ông D khiếu nại đến Trưởng phòng CSGT CATP H vì cho rằng với lỗi của ông thì chỉ bị phạt theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 46/2016.

Như đã phân tích ở trên thì lý do khiếu nại của ông D không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 981/QĐ-PC67-CT ngày 29/11/2017 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H; Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 402/QĐ-CAH-PBV24 ngày 26/02/2018 của Giám đốc Công an thành phố H theo đó không chấp nhận yêu cầu khiếu nại là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã nộp phạt và yêu cầu bồi thường: Do các quyết định hành chính của Trưởng phòng Phòng CSGT đường bộ, đường sắt Công an thành phố H là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đòi hoàn trả số tiền nộp phạt. Đối với yêu cầu bồi thường người khởi kiện cũng không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ gì khác, do đó yêu cầu bồi thường thiệt hại 1.000đ (*Một ngàn đồng*) là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Như vậy, các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D là không có cơ sở để được chấp nhận nên Hội đồng xét xử thống nhất bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D không được chấp nhận, nên ông D phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính và Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu D, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị kiện là Giám đốc Công an thành phố H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 204; Khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

Luận cứ và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Khoản 3 Điều 32; Điều 158; Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206 và Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính.; Khoản 7 Điều 3; Khoản 1 Điều 11; Khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ; Điểm d Khoản 1 Điều 3; Khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điểm c Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ và Điều 19; Điều 20 Luật Khiếu nại; Điểm c Khoản 4 và Điểm b Khoản 12 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26.5.2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải; Điểm a khoản 2 Điều 12 và Điều 15 Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04-01-2016 của Bộ Công an; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D đề nghị hủy các Quyết định hành chính của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H, Giám đốc Công an thành phố H và yêu cầu bồi thường, gồm:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 740813/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2017 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường sắt, đường bộ Công an thành phố H;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 981/QĐ-PC67-CT ngày 29/11/2017 của Trưởng Phòng Cảnh sát Giao thông đường sắt - đường bộ, Công an thành phố H;

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 402/QĐ-CAH-PBV24 ngày 26/02/2018 của Giám đốc Công an thành phố H

- Bác yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã nộp phạt là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và bồi thường chi phí phát sinh do bị thu hồi giấy phép lái xe với số tiền là 1.000 đồng (*Một nghìn đồng*)

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000979 ngày 14/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ghi nhận ông D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Ông Nguyễn Hữu D, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị kiện là Giám đốc Công an thành phố H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS ND TP H;
- Các bên đương sự;
- Cục THADS TP H;
- Lưu: VT, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Lam

